

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 17 tháng 08, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VGT	14/08/2026	12.5	1.554.500	329.697	4.71
2	DXG	14/08/2026	11.5	27.717.000	10.534.993	2.63
3	KSB	14/08/2026	13.75	2.180.400	882.610	2.47
4	CTI	14/08/2026	19.5	603.700	248.077	2.43
5	BCM	14/08/2026	43.05	1.717.300	729.727	2.35
6	VHM	14/08/2026	68.2	12.131.200	5.932.237	02.04
7	HAH	14/08/2026	45.9	1.167.300	572.400	02.04
8	DRI	14/08/2026	13.3	879.300	443.687	1.98
9	VIC	14/08/2026	200.4	7.976.400	4.136.743	1.93
10	GVR	14/08/2026	31.2	3.662.700	1.964.057	1.86
11	VSC	14/08/2026	14.6	16.146.500	8.932.337	1.81
12	VPI	14/08/2026	60.8	2.843.400	1.594.550	1.78
13	NLG	14/08/2026	22.8	3.847.300	2.178.900	1.77
14	VTP	14/08/2026	53.5	905.000	527.547	1.72
15	PVT	14/08/2026	19.95	6.239.700	3.712.393	1.68
16	FRT	14/08/2026	142.9	825.400	501.210	1.65
17	SBT	14/08/2026	23.3	1.053.000	636.420	1.65
18	VGC	14/08/2026	40.3	658.600	411.430	1.6
19	GEE	14/08/2026	67.5	2.219.300	1.398.573	1.59
20	VIX	14/08/2026	13.45	73.378.200	46.576.208	1.58
21	KBC	14/08/2026	26.95	2.062.500	1.322.383	1.56
22	SSI	14/08/2026	24.5	34.016.200	21.947.684	1.55
23	VRE	14/08/2026	23.95	8.624.500	5.868.127	1.47
24	SHS	14/08/2026	15.3	20.064.600	13.750.817	1.46
25	LPB	14/08/2026	52.4	4.371.400	3.023.673	1.45
26	TCH	14/08/2026	11.95	7.128.000	4.971.100	1.43
27	PLX	14/08/2026	35.05	3.459.500	2.440.857	1.42
28	MSN	14/08/2026	66.3	6.325.400	4.502.277	1.4
29	ANV	14/08/2026	17.15	855.700	630.953	1.36



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	ACB	14/08/2026	22.15	10.085.330	44.88	21.19	4.52
2	DRI	14/08/2026	13.3	546.490	51.94	13.17	0.96
3	FRT	14/08/2026	142.9	834.860	69.98	136.74	4.51
4	HDB	14/08/2026	26.45	9.630.270	50.63	26.17	1.6
5	HNG	14/08/2026	6.7	1.341.650	46.19	6.49	3.21
6	KLB	14/08/2026	12.2	617.130	50.4	11.73	4
7	NVL	14/08/2026	13.25	19.007.940	51.3	13.16	0.69
8	ORS	14/08/2026	13.8	4.003.660	48.91	13.59	1.58
9	PVT	14/08/2026	19.95	4.716.530	62.19	19.1	4.46
10	SAB	14/08/2026	45.3	916.690	54.23	44.06	2.81
11	SBT	14/08/2026	23.3	696.110	79.64	21.87	6.55
12	TTA	14/08/2026	11.2	542.110	52.46	11	1.8
13	VNM	14/08/2026	61.6	5.230.020	62.15	60.06	2.57
14	VPI	14/08/2026	60.8	2.364.450	43.99	58.76	3.48



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	NTP	52.3	51.8	213.720
2	SBT	23.3	23	696.110
3	VGT	12.5	12.1	472100

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BKG	2	1.96	138.270
2	BNA	02.05	2.5	185.670
3	CET	3.2	3.2	20.690
4	DTD	11.8	11.4	111.550
5	DVN	18.2	16.1	43.540
6	FIR	4.26	04.05	436.660
7	HAR	2.67	2.67	53.430
8	HUT	13.1	13.1	1.789.840
9	LIX	24.65	24.4	17.890
10	MEC	1.2	1.2	53.700
11	MPC	14.6	13	12.770
12	NDN	8.6	8.4	184.300
13	NTL	13.4	13.15	272.590
14	SGT	9.3	9.2	29.000
15	TCD	1.2	1.2	1.745.760
16	VIP	9.75	9.73	53.330

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	DTD	11.8	11.9	111.550
2	DVM	5.1	5.2	69.660
3	DVN	18.2	18.6	43.540
4	HUT	13.1	13.4	1.789.840
5	ICG	13.7	14.3	30.350
6	LIX	24.65	24.7	17.890
7	MPC	14.6	14.7	12.770
8	NDN	8.6	8.9	184.300
9	NTL	13.4	13.45	272.590
10	PSD	12.01	12.27	122050
11	QNS	46.6	46.7	113.680
12	SGT	9.3	9.48	29.000
13	VIP	9.75	9.82	53330
14	VJC	123.2	123.4	1435100



Cổ phiếu cắt lên trên
các đường trung bình
có thể phát tín hiệu
mua cho một nhịp tăng
giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

Cắt lên đường trung bình MA50



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	41.6	41.81	1.496.660
2	GVR	31.2	32.36	2.877.510
3	POW	13.25	13.39	6989810

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DCL	38.2	38.31	1.100.500
2	DPM	21.55	21.85	2.879.210
3	DRI	13.3	13.46	546490
4	DSE	22.05	22.27	500.350
5	HPX	4.24	4.28	1.096.650
6	KSB	13.75	14.18	1.344.650
7	PLX	35.05	35.19	3.162.410
8	VCB	58.5	59.43	4.443.320
9	VHM	68.2	71.64	9125360
10	VTD	4.8	4.83	734680

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ANV	17.15	17.26	617.340
2	BVS	26.6	26.78	792.010
3	DBC	16.25	16.38	1495410
4	DCM	30.5	30.59	2.219.060
5	DPM	21.55	21.67	2.879.210
7	GEE	67.5	68.89	1668530
8	HAG	14.05	14.07	1937320
9	HCM	25.2	25.53	5140950
10	HPG	21.25	21.5	22199190
11	KDH	17.7	17.71	5205420
12	KHG	4.74	4.78	2263980
13	LCG	07.05	7.14	893610
14	LDG	2.77	2.77	613920
15	LPB	52.4	53.17	2882100
16	NKG	10.8	10.87	1928260
17	SHS	15.3	15.47	10699720
18	STB	72.3	72.78	2826120
19	VHM	68.2	70.75	9125360
20	VNE	2.2	2.25	731420
21	VPB	25.1	25.15	14035630
22	VRE	23.95	23.99	6671320
23	VTD	4.8	4.82	734680



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	14/08/2026	46.7	45.4	47.2	3.96	18,460
2	SJD	14/08/2026	13.95	13.8	14.35	3.99	69,460
3	VTZ	14/08/2026	20.1	20	20.8	4	984,540
4	CHP	14/08/2026	27.7	26.8	28	4.48	26,640
5	MCP	14/08/2026	27.7	27	28.4	5.19	30,780
6	VSH	14/08/2026	41.35	40.53	42.94	5.95	11,720
7	PPT	14/08/2026	15.2	14.9	15.8	06.04	206,260
8	CQN	14/08/2026	30.8	29.5	31.3	6.1	48,020
9	QNS	14/08/2026	46.6	46.5	49.6	6.67	135,160
10	VNL	14/08/2026	18.85	18	19.3	7.22	6,780
11	VNR	14/08/2026	18.05	17.4	18.66	7.24	8,960
12	HTG	14/08/2026	34.1	32.8	35.31	7.65	5,940
13	ABI	14/08/2026	18.9	18.2	19.6	7.69	21,420
14	VEA	14/08/2026	34.7	33.6	36.2	7.74	203,380
15	DHG	14/08/2026	93.6	89.9	97	7.9	6,620
16	NCT	14/08/2026	82.6	82.1	88.66	7.99	22,060
17	VCP	14/08/2026	23.6	22.5	24.3	8	8,940
18	SHI	14/08/2026	14	13.6	14.8	8.82	245,040
19	TCL	14/08/2026	29.5	29.2	31.85	09.08	7,200
20	INN	14/08/2026	35.7	35	38.2	9.14	6,100
21	NBB	14/08/2026	17.15	16.4	18	9.76	32,100
22	GDT	14/08/2026	15.95	15.3	16.8	9.8	5,000
23	HWS	14/08/2026	14.6	13.56	14.9	9.88	5,400



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009